

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM
(Kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày /7/2024 của UBND huyện)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá phổ biến kỳ báo cáo	Giá bình quân kỳ trước	Giá kỳ này	Mức tăng (giảm) giá bình quân	Tỷ lệ tăng (giảm) giá bình quân (%)	Nguồn thông tin	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8-7)	(10)=(9/7)	(11)	(12)
1	01.001	Thóc tẻ	Thóc tẻ thường Bình Định	đ/kg							
2	01.002	Gạo tẻ	Gạo tẻ thường Bình Định Gạo tẻ ngon (gạo thơm)	đ/kg							
3	01.003	Thịt lợn hơi (Thịt heo hơi)		đ/kg							
4	01.004	Thịt lợn nạc thân (Thịt heo nạc thân)		đ/kg							
5	01.005	Thịt bò thân	Loại 1 hoặc phổ biến	đ/kg							
6	01.006	Thịt bò bắp	Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 - 300 gram/ cái	đ/kg							
7	01.007	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 - 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg							
8	01.008	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lòng, loại 1,5 - 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg							
9	01.009	Cá quả (cá lóc)	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg							
10	01.010	Cá chép	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg							
11	01.011	Tôm thẻ chân trắng	Loại 40-45 con/kg	đ/kg							
12	01.012	Bắp cải trắng	Loại to vừa khoảng 0,5-1kg/bắp	đ/kg							
13	01.013	Cải xanh	Cải ngọt	đ/kg							
14	01.014	Bí xanh	Quả từ 1-2 kg hoặc phổ biến	đ/kg							
15	01.015	Cà chua	Quả to vừa, 8-10 quả/kg	đ/kg							
16	01.016	Giò lụa	Loại 1kg	đ/kg							
17	01.017	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	Đường trắng Đường tinh luyện Biên Hòa	đ/kg							
18		Thịt lợn ba chỉ		đ/kg							
19		Trứng vịt		đ/chục							
20		Trứng gà công nghiệp		đ/chục							
21		Đậu phụ		đ/kg							
22		Nước mắm Nam Ngư đệ nhị	Loại chai 900ml, chất đậm ≥1,5g	đ/chai							
23		Sữa đặc có đường Ông Thọ (lon 380g)	Loại nhãn trắng chữ vàng	đ/kg							
24		Sữa đặc có đường Ông Thọ (lon 380g)	Loại nhãn trắng chữ xanh dương	đ/kg							
25		Sữa đặc có đường Ông Thọ (lon 380g)	Loại nhãn đỏ	đ/kg							
26		Than hầm		đ/kg							
27		Củ dền		đ/kg							

Chú thích:

- **Cột 3, cột 4:** Hàng hóa, dịch vụ khi thu thập phải đồng nhất về tên gọi, đặc điểm kỹ thuật, đơn vị tính và loại giá để đảm bảo khả năng so sánh giữa các kỳ báo cáo. Trường hợp mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá theo quy định của pháp luật có danh mục chi tiết kê khai giá được cấp có thẩm quyền ban hành thì lựa chọn tối thiểu 3 mặt hàng chi tiết đại diện để thu thập giá và mô tả rõ đặc điểm kỹ thuật mặt hàng đó theo quy định tại danh mục chi tiết kê khai giá tại Cột 4 (Ví dụ: Mặt hàng phân NPK có các loại NPK 1 hạt, NPK 3 màu, NPK phức hợp, các NPK theo hàm lượng đạm...thì chỉ chọn 03 trong các loại phân NPK này để thu thập giá); nếu danh mục chi tiết kê khai giá có từ 03 mặt hàng trở xuống thì thực hiện thu thập giá tất cả mặt hàng chi tiết.
- **Cột 6:** Giá phổ biến là một khoảng giá tập hợp của các mức giá mua, bán của một loại hàng hóa, dịch vụ với tần suất xuất hiện nhiều lần, rộng rãi được nhiều người mua, người bán giao dịch theo các mức giá đó. Hàng hóa, dịch vụ khi thu thập phải đồng nhất trong tất cả kỳ báo cáo về giá phổ biến lấy theo khoảng giá trong khoảng thời gian chốt số liệu báo cáo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Thông tư này, cụ thể như sau:
- + Đối với hàng hóa, dịch vụ lấy thông tin từ nguồn thu thập giá thị trường: Thực hiện thu thập các mức giá trên thị trường để xác định giá phổ biến theo khoảng giá (Ví dụ về cách ghi khoảng giá phổ biến: Giá trông giữ xe máy từ 3.000 - 5.000 đồng/xe) từ nguồn thông tin thu thập giá theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này (trừ giá kê khai); trường hợp có phân công cán bộ thị trường thực hiện khảo sát giá thị trường thì cán bộ thị trường cần đảm bảo thời gian đi khảo sát được hưởng mức khoán công tác phí quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 của Thông tư này và các lần lấy giá tương đối cách đều nhau; địa điểm khảo sát giá lựa chọn tối thiểu 3 địa điểm trên địa bàn để lấy giá.
- + Đối với hàng hóa, dịch vụ lấy thông tin từ nguồn kê khai giá tại địa phương: Thực hiện thu thập các mức giá kê khai của tối thiểu 3 tổ chức kinh doanh kê khai (có quy mô bán hàng và thị phần lớn tại địa phương) để xác định giá phổ biến theo khoảng của một mặt hàng cụ thể trong danh mục chi tiết kê khai giá.
- **Cột 7, 8:** là mức giá bình quân số học các mức giá thu thập của các ngày trong kỳ báo cáo, cụ thể như sau:
- + Đối với hàng hóa, dịch vụ lấy thông tin từ nguồn thu thập giá thị trường: Thực hiện thu thập các mức giá trên thị trường từ nguồn thông tin thu thập giá theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này (trừ giá kê khai) để xác định mức giá bình quân số học các mức giá thu thập được đảm bảo số lần tối thiểu lấy giá trong kỳ báo cáo hàng tháng là 3 lần tương đối cách đều nhau về thời điểm lấy giá; trường hợp có phân công cán bộ thị trường thì cán bộ thị trường thực hiện lấy giá như quy định tại Cột 6
- + Đối với hàng hóa, dịch vụ lấy thông tin từ nguồn kê khai giá tại địa phương: Thực hiện thu thập các mức giá kê khai của tối thiểu 3 tổ chức kinh doanh kê khai (có quy mô bán hàng và thị phần lớn tại địa phương) của cùng một mặt hàng thuộc danh mục chi tiết kê khai giá để xác định mức giá bình quân số học các mức giá thu thập được; trường hợp một tổ chức kinh doanh kê khai giá có nhiều thương hiệu hàng hóa của cùng một mặt hàng thì chỉ chọn 01 thương hiệu hàng hóa để thu thập giá (Ví dụ: Tổ chức kinh doanh A kê khai giá mặt hàng phân NPK, trong đó có phân NPK thương hiệu Đầu Trâu (của Bình Điền), thương hiệu JVF (của Việt Nhật), NPK Phú Mỹ thì chọn tối thiểu 01 thương hiệu phân bón cụ thể trong 03 thương hiệu phân bón để thu thập giá).
- + Do cơ quan/đơn vị quản lý nhà nước có liên quan cung cấp/báo cáo theo quy định
- **Cột 11:** Ghi rõ nguồn thông tin dữ liệu về giá là:
- + Từ nguồn thu thập giá thị trường: Nguồn thông tin thu thập giá theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư này (trừ giá kê khai), trường hợp chỉ lấy duy nhất nguồn do cán bộ đi khảo sát lấy thông tin giá trực tiếp theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 của Thông tư này thì ghi rõ “cán bộ thị trường”.
- + Từ thống kê kê khai giá của tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.
- **Cột 12:** Ghi rõ các nội dung cần thiết khác để làm rõ thông tin trong bảng giá.